

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH		SỔ TAY QUY CÁCH
Lần BH: 01	Ngày hiệu lực: 01/01/2018	Ký hiệu: ABC-14
QUY CÁCH KỸ THUẬT KẸP TREO CÁP ABC HẠ THỂ		

I. PHẠM VI ÁP DỤNG:

Quy cách kỹ thuật này được áp dụng cho kẹp treo của cáp xoắn treo hạ thế ABC dùng tại các trụ góc đến 30° hoặc các trụ trung gian.

II. TIÊU CHUẨN:

- AS 3766: Mechanical fittings for low voltage aerial bundle cables.
- TCVN 5408: Bảo vệ chống ăn mòn, lớp phủ mạ kẽm nóng, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.

III. MÔ TẢ:

1. Cấu tạo:

- Kẹp treo phải được thiết kế để sử dụng có hiệu quả cho việc đỡ cáp xoắn treo hạ thế có tiết diện (2)4x25mm², (2)4x35mm², (2)4x50mm², 4x70 mm², (2)4x95 mm², 4x120mm², 4x150mm².
- Kẹp treo được gắn vào trụ bằng bu lông móc hay giá móc.
- Kẹp treo gồm có thân kẹp bằng thép, bu lông kiểu chuẩn chuẩn và vòng đệm cao su ôm cáp có độ bền cơ cao và bền với điều kiện thời tiết khắc nghiệt.
- Bu lông không rời hẳn ra khỏi thân kẹp khi được tháo.
- Tất cả các bộ phận bằng kim loại làm bằng thép không rỉ hay thép mạ kẽm nóng đảm bảo chống ăn mòn tốt nhất trong quá trình vận hành.
- Các cạnh của thanh kim loại phải được bo tròn nhằm giảm thiểu khả năng hư hỏng cáp.
- Kẹp treo phải dễ dàng lắp đặt không cần dụng cụ.

2. Thông số kỹ thuật:

- Tải theo phương thẳng đứng (thử nghiệm theo phần 4, mục 2 của bảng 4.1 tiêu chuẩn AS 3766):

+ Đối với kẹp treo dùng cho cáp 2x25mm ²	: 1,20 kN trong 12 giờ
+ Đối với kẹp treo dùng cho cáp 2x35mm ²	: 1,65 kN trong 12 giờ
+ Đối với kẹp treo dùng cho cáp 2x50mm ²	: 2,40 kN trong 12 giờ
+ Đối với kẹp treo dùng cho cáp 2x95mm ²	: 4,50 kN trong 12 giờ
+ Đối với kẹp treo dùng cho cáp 4x25mm ²	: 2,40 kN trong 12 giờ
+ Đối với kẹp treo dùng cho cáp 4x35mm ²	: 3,30 kN trong 12 giờ



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH		SỔ TAY QUY CÁCH
Lần BH: 01	Ngày hiệu lực: 01/01/2018	Ký hiệu: ABC-14
QUY CÁCH KỸ THUẬT KỆP TREO CÁP ABC HẠ THỂ		

- + Đối với kẹp treo dùng cho cáp 4x50mm² : 4,80 kN trong 12 giờ
- + Đối với kẹp treo dùng cho cáp 4x70mm² : 6,60 kN trong 12 giờ
- + Đối với kẹp treo dùng cho cáp 4x95mm² : 9,00 kN trong 12 giờ
- + Đối với kẹp treo dùng cho cáp 4x120mm² : 11,40 kN trong 12 giờ
- + Đối với kẹp treo dùng cho cáp 4x150mm² : 14,10 kN trong 12 giờ
- Tải phá hủy tối thiểu (thử nghiệm theo phần 4, mục 6 của bảng 4.1 tiêu chuẩn AS 3766):
 - + Khi kẹp treo chưa siết ốc: 3 kN
 - + Khi kẹp treo đã siết ốc: 12 kN
- Độ bền điện áp giữa các phần mang điện: 4kV trong 1 phút
- Lực kéo đứt của vòng đệm cao su ôm cáp sau khi thử lão hóa ở nhiệt độ 100 ± 2°C trong 168 giờ không được nhỏ hơn 70% lực kéo đứt trước khi lão hóa (phương pháp thử tuân theo tiêu chuẩn AS 1660.2).
- Độ dẫn dài khi đứt của vòng đệm cao su ôm cáp sau khi thử lão hóa ở nhiệt độ 100 ± 2°C trong 168 giờ không được nhỏ hơn 60% độ dẫn dài khi đứt trước khi lão hóa (phương pháp thử tuân theo tiêu chuẩn AS 1660.2).
- Độ dày trung bình của lớp mạ kẽm: 55µm

IV. CÁC HẠNG MỤC THỬ NGHIỆM ĐIỆN HÌNH:

1. Thử nghiệm lão hóa về nhiệt của vòng đệm cao su:
 - Thử nghiệm lực kéo đứt trước khi lão hóa (*)
 - Thử nghiệm độ dẫn dài khi đứt trước khi lão hóa (*)
 - Thử nghiệm lực kéo đứt sau khi lão hóa (*)
 - Thử nghiệm độ dẫn dài khi đứt sau khi lão hóa (*)
2. Thử nghiệm toàn bộ kẹp treo:
 - Thử nghiệm độ bền cơ ở trạng thái tĩnh (Static test) theo AS 3766 (*)
 - Thử nghiệm chu kỳ nhiệt (Temperature cycle test) theo AS 3766 (*)
 - Thử nghiệm độ trượt của dây (Slip test) theo AS 3766 (*)
 - Thử nghiệm lực phá hủy khi kẹp treo ở vị trí mở chưa siết ốc (Open clamp test) theo AS3766 (*)



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH		SỔ TAY QUY CÁCH
Lần BH: 01	Ngày hiệu lực: 01/01/2018	Ký hiệu: ABC-14
QUY CÁCH KỸ THUẬT KẸP TREO CẤP ABC HẠ THỂ		

- Thử nghiệm lực phá hủy khi kẹp treo ở vị trí đóng đã siết ốc (Failling load test) theo AS3766 (*)
- Thử nghiệm độ bền điện của cách điện (Durability test) theo AS 3766 (*).
- Thử nghiệm độ dày lớp mạ kẽm theo TCVN 5408:
 - + Thành phần hóa học của kẽm nóng chảy (*).
 - + Chất lượng bề mặt lớp mạ đánh giá bằng mắt (*).
 - + Độ dày trung bình của lớp mạ (*).
 - + Khối lượng lớp mạ (*)
 - + Độ bền bám dính của lớp mạ (*).

(*): Các hạng mục bắt buộc thử khi mua sắm hàng hóa (Biên bản thử nghiệm điển hình phải đính kèm theo hồ sơ chào hàng)

V. CÁC HẠNG MỤC THỬ NGHIỆM NGHIỆM THU:

1. Thử nghiệm lão hóa về nhiệt của vòng đệm cao su:
 - Thử nghiệm lực kéo đứt trước khi lão hóa (*)
 - Thử nghiệm độ giãn dài khi đứt trước khi lão hóa (*)
 - Thử nghiệm lực kéo đứt sau khi lão hóa (*)
 - Thử nghiệm độ giãn dài khi đứt sau khi lão hóa (*)
2. Thử nghiệm toàn bộ kẹp treo:
 - Thử nghiệm độ bền cơ ở trạng thái tĩnh (Static test) theo AS 3766 (*)
 - Thử nghiệm chu kỳ nhiệt (Temperature cycle test) theo AS 3766 (*)
 - Thử nghiệm độ trượt của dây (Slip test) theo AS 3766 (*)
 - Thử nghiệm lực phá hủy khi kẹp treo ở vị trí mở chưa siết ốc (Open clamp test) theo AS3766 (*)
 - Thử nghiệm lực phá hủy khi kẹp treo ở vị trí đóng đã siết ốc (Failling load test) theo AS3766 (*)
 - Thử nghiệm độ bền điện của cách điện (Durability test) theo AS 3766 (*).
 - Thử nghiệm độ dày lớp mạ kẽm theo TCVN 5408:
 - + Thành phần hóa học của kẽm nóng chảy (*).
 - + Chất lượng bề mặt lớp mạ đánh giá bằng mắt (*).



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH		SỔ TAY QUY CÁCH
Lần BH: 01	Ngày hiệu lực: 01/01/2018	Ký hiệu: ABC-14
QUY CÁCH KỸ THUẬT KỆP TREO CÁP ABC HẠ THỂ		

- + Độ dày trung bình của lớp mạ (*).
- + Khối lượng lớp mạ (*)
- + Độ bền bám dính của lớp mạ (*).

VI. BẢNG TÓM TẮT CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

STT	MÔ TẢ	ĐƠN VỊ	YÊU CẦU	CHÀO THẦU
1.	Hạng mục			
2.	Nhà sản xuất			
3.	Nơi sản xuất			
4.	Mã hiệu			
5.	Các yêu cầu kỹ thuật chung trình bày trong bản “YÊU CẦU KỸ THUẬT CHUNG”		Đáp ứng	
6.	Tiêu chuẩn sản xuất và thử nghiệm		AS 3766, TCVN 5408	
7.	Kẹp treo phải được thiết kế để sử dụng có hiệu quả cho việc đỡ cáp xoắn treo hạ thế có tiết diện (2)4x25mm ² , (2)4x35mm ² , (2)4x50mm ² , 4x70 mm ² , 4x95 mm ² , 4x120mm ² , 4x150mm ² .		Nhà thầu phát biểu mặt hàng chào thầu	
8.	Kẹp treo được gắn vào trụ bằng bu lông móc hay giá móc		Đáp ứng	
9.	Kẹp treo gồm có thân kẹp bằng thép , bu lông kiểu chuẩn chuẩn và vòng đệm cao su ôm cáp có độ bền cơ cao và bền với điều kiện thời tiết khắc nghiệt		Đáp ứng	
10.	Bu lông không rời hẫng ra khỏi thân kẹp khi được tháo		Đáp ứng	
11.	Tất cả các bộ phận bằng kim loại làm bằng thép không rỉ hay thép mạ kẽm nóng đảm bảo chống ăn mòn tốt nhất trong quá trình vận hành		Đáp ứng	
12.	Các cạnh của thanh kim loại phải được bo tròn nhằm giảm thiểu khả năng hư hỏng cáp		Đáp ứng	
13.	Kẹp treo phải dễ dàng lắp đặt không cần		Đáp ứng	



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH		SỔ TAY QUY CÁCH
Lần BH: 01	Ngày hiệu lực: 01/01/2018	Ký hiệu: ABC-14
QUY CÁCH KỸ THUẬT KỆP TREO CÁP ABC HẠ THỂ		

STT	MÔ TẢ	ĐƠN VỊ	YÊU CẦU	CHÀO THẦU
18.	Độ dẫn dài khi đứt của vòng đệm cao su ôm cáp sau khi thử lão hóa ở nhiệt độ $100 \pm 2^{\circ}\text{C}$ trong 168 giờ		Không được nhỏ hơn 60% độ dẫn dài khi đứt trước khi lão hóa	
19.	Độ dày trung bình của lớp mạ kẽm	μm	55	

Đối với hạng mục có thông số thì nhà thầu phải chào cụ thể rõ ràng, không ghi “đáp ứng”, sẽ không đạt theo yêu cầu của HSMT

